

Bản án số: 493/2024/DS-PT

Ngày: 23/9/2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảo Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 359/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kim T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

+ Chị Dương Kim T1, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Tấn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai đề ngày 20/10/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Kim T trình bày: Do có quen biết chị Dương Kim T1 nên ngày 26/7/2018, chị T1 dẫn anh Nguyễn Tấn P đến nhà bà vay số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận miệng lãi suất 5% một tháng, thời hạn khi bán vườn sầu riêng sẽ trả, anh P tự viết biên nhận và ký tên, bà nhờ chị T1 ký tên chứng kiến, anh P trả

được 02 tháng tiền lãi thì nước mặn xảy ra nên đến nay anh P chưa trả trả vốn, lãi.

Bà Phạm Kim T yêu cầu anh Nguyễn Tấn P trả số tiền 50.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Dương Kim T1.

- *Chị Dương Kim T1 có đơn xin vắng mặt, Tại bản tự khai ngày 18/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm bị đơn T1 trình bày:* Chị xác định số nợ không liên quan đến chị, chị chỉ là người trực tiếp chứng kiến anh Nguyễn Tấn P vay số tiền 50.000.000 đồng, bà Phạm Kim T nhờ chị ký tên vào biên nhận, toàn bộ nội dung biên nhận là do anh P viết.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm anh P trình bày:* Anh và chị Dương Kim T1 làm ăn chung, ngày 26/7/2018 anh và chị T1 đến nhà bà Phạm Kim T vay số tiền 50.000.000 đồng, anh trực tiếp viết biên nhận, ký tên nhận tiền, chị T1 cũng ký tên vào biên nhận, 03 ngày sau khi làm biên nhận anh đưa chị T1 50.000.000 đồng trả lại bà T.

Anh Nguyễn Tấn P không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim T.

Bản án sơ thẩm số: 37/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Kim T.

- Buộc anh Nguyễn Tấn P trả cho bà Phạm Kim T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Dương Kim T1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 22/4/2024, Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn Nguyễn Tấn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Tấn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Dương Kim T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Tấn P nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình tố tụng sơ thẩm, anh P thừa nhận: Biên nhận tiền ngày 26/7/2018 do anh Nguyễn Tấn P viết và ký tên. Anh cũng thừa nhận có nhận của bà T 50.000.000 đồng nên có cơ sở xác định tình tiết trên là có thật và không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét anh P cho rằng anh và chị T1 làm ăn chung cùng vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng, anh và chị T1 cùng ký tên vào biên nhận tiền ngày 26/7/2018 và anh đã đưa 50.000.000 đồng cho chị T1 trả cho bà T xong nhưng chị T1, bà T đều không thừa nhận.

Quá trình tố tụng sơ thẩm, chị T1 cho rằng không có vay tiền của bà T, chị chỉ là người chứng kiến anh P vay tiền, bà T nhờ chị ký tên vào biên nhận, chị không liên quan gì đến số nợ này, lời trình bày của chị T1 phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh P thừa nhận anh có nhận 50.000.000 đồng từ bà T nhưng sau đó đến ngày 29/7/2018 anh đã đưa 50.000.000 đồng cho bà T1 để bà T1 trả lại cho bà T nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa hôm nay, bà T2 không thừa nhận nên lời trình bày của anh không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận tiền ngày 26/7/2018 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tấn P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh P phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim T.

Buộc anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm trả cho bà Phạm Kim T số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho bà Phạm Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002036 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0002590 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Ca;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hạnh